

Bản án số: 11/2022/HSST
Ngày: 21/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Trung Tuyên
2. Ông Đoàn Văn Hộ

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2021/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10 tháng 6 năm 1991 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Nghề nghiệp: không; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 11, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Con ông: Nguyễn Ngọc H - sinh năm 1962 (trú tại: tổ 7, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn); Con bà: Nguyễn Thị H - sinh năm: 1968 (trú tại: Làng Lụa, phường V, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội); Có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Hương G - sinh năm 1991 (đã ly hôn); Con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 21 tháng 9 năm 2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/8/2021, Nguyễn Văn D (sinh năm 1991; trú tại tổ 11, phường S, thành phố Cao Bằng) đang điều trị tại Khoa ngoại tổng hợp, Bệnh

viện đa khoa tỉnh Cao Bằng thì có số điện thoại lạ gọi cho D nói: “*anh có 200.000đ ma túy, có lấy không*”. D trả lời là “*có*” và hẹn trao đổi tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng. Sau khi nói chuyện, D xóa chi tiết cuộc gọi rồi đi ra cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng gặp một người đàn ông khoảng 27 tuổi. Người này cho D 02 (hai) gói ma túy, một gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, một gói được gói bằng giấy bạc màu trắng. D đưa cho người đàn ông đó 200.000VNĐ (*hai trăm nghìn đồng*). Khi người đàn ông này đang chuẩn bị cầm tiền thì phát hiện có Công an nên bỏ chạy. D cất tiền và 01 (một) gói ma túy gói bằng giấy bạc màu vàng vào trong ví, còn gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng bị rơi xuống đất ngay vị trí D đang đứng và bị Công an phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng bắt quả tang hồi 12h 15 phút ngày 18/8/2021 tại tổ 13, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Thu giữ: 02 gói ma túy; 01 gói giấy bạc màu vàng thu giữ trong ví da màu đen trong túi bên phải áo D đang mặc và 01 gói giấy bạc màu trắng thu dưới đất nơi D đứng khối lượng 0,16g (*không thấy một sáu gam*); 01 (một) điện thoại đã qua sử dụng, nhãn hiệu HUAWEI, màu đen, số IMEI1: 869572031152778; IMEI2: 869572031152786; 01 (một) ví da màu đen, thu trong túi áo bên phải áo D đang mặc; Tiền Việt Nam: 829.000đ (*tám trăm hai mươi chín nghìn đồng*), thu trong ví da màu đen của D.

Ngày 26/8/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 209 đối với vật chứng của vụ án. Tại Kết luận giám định số 315/GĐMT ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*”.

Hành vi của Nguyễn Văn D đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 165/CT-VKSTP ngày 24/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận ngày 18/8/2021 đã mua 200.000 đồng ma túy với một người đàn ông tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng để sử dụng.

Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và Kết luận giám định số 315/GĐMT ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng cũng như các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười

lăm) tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Đề nghị

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ví giả da màu đen, ví cũ nát.
- Tịch thu, phát mại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI là phương tiện bị cáo sử dụng để trao đổi mua ma túy.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 200.000 đồng bị cáo dùng vào việc phạm tội.
- Trả lại cho bị cáo số tiền: 629.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm đề sung vào công quỹ nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: Hồi 12 giờ 15 phút, ngày 18/8/2021 tại khu vực tổ 13, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Nguyễn Văn D đã mua 200.000đ được 02 gói heroine khối lượng 0,16g (*không thấy mười sáu gam*) để sử dụng, khi đang trả tiền và cất ma túy vào trong ví thì bị công an phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, tính

chất của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, tiếp tay cho tội phạm và tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D tàng trữ 0,16g (*Không phải mười sáu gam*) Heroine nên bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng sử dụng ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc H là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ 0,16g Heroine nên có đủ căn cứ áp dụng hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đủ nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số Heroine: Trong vụ án này, về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, Nguyễn Văn D khai nhận được trao đổi qua điện thoại và mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng vào ngày 18/8/2021. Tuy nhiên, sau khi trao đổi điện thoại D đã xóa số điện thoại gọi đến và việc trao đổi mua bán không có ai biết nên cơ quan điều tra vẫn tiếp tục xác minh, làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 01 (một) ví giả da màu đen, cũ nát hiện không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI đã cũ: Bị cáo thừa nhận được dùng điện thoại trao đổi để mua ma túy, điện thoại vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, phát mại, sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền thu giữ của bị cáo trong 01 phong bì niêm phong 829.000đ, trong đó: 200.000 đồng là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng do bị công an phát hiện người bán ma túy chưa kịp cầm tiền và bỏ chạy, bị cáo cất vào ví cần tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

Số tiền còn lại 629.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, sau khi đổi trừ các khoản phải thi hành, số tiền còn lại sẽ được hoàn trả cho bị cáo.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 21/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ví giả da màu đen, ví cũ nát đã qua sử dụng.

- Tịch thu, phát mại để sung vào công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu đen (màn hình cảm ứng), có số IMEI 1: 869572031152778, số IMEI 2: 869572031152786 (Số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng), điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền: 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn D.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D số tiền: 629.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, sau khi đối trừ, số tiền còn lại sẽ được hoàn trả cho bị cáo.

Xác nhận: 01 ví giả da, 01 điện thoại có đặc điểm trên và 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi tiền Việt Nam 829.000đ, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng kèm kết luận giám định tiền số 770/KL-CAB ngày 05/10/2021 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng số 23 ngày 25/11/2021.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp